TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2023
V/v: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Quân
2. Ông Dương Tấn Đấu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên toà.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2022 về việc "Xin ly hôn và nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Kp 10, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Bà **Hồ Uyên U**, sinh năm 1977. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kp 12 phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Năm 1994, tôi và vợ Hồ Uyên U tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng, nhưng đến ngày 10/12/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DĐ, huyện PQ (nay là phường DĐ, thành phố PQ), tỉnh KG.

Chúng tôi chung sống hạnh phúc cho đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm sống. Vì thương con, chúng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa tôi với bà U đã hết, nếu có kéo dài thì vợ chồng cũng

không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân vẫn không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Uyên U.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Thanh T, sinh ngày 14/6/1995 và Nguyễn Hồ Vịnh N, sinh ngày 30/4/2005. Đối với cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà xem xét giải quyết. Đối với cháu Nghi hiện nay sống cùng mẹ nên tôi đồng ý giao cho bà U chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tôi xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/02/2023, bị đơn bà Hồ Uyên U trình bày:

Năm 1994, tôi và chồng Nguyễn Thanh B tự nguyện chung sống vợ chồng. Đến ngày 10/12/2002 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện PQ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan đểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã hàn gắng nhưng không có kết quả. Nay tôi đồng ý ly hôn với ông B .

Về con chung có 02 người: Cháu Nguyễn Hồ Thanh T, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hồ Vịnh N , sinh ngày 30/4/2005 đề nghị xem xét theo nguyện vọng của cháu, nếu cháu sống với tôi thì tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và ông B tự thoả thuận.

Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung với bà Hồ Uyên U nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Xin ly hôn và nuôi con chung''. Bị đơn cư trú tại thành phố Phú Quốc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hồ Uyên U có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà U.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 1994, ông B và bà U tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng, đến ngày 10/12/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện PQ(nay là phường DĐ, thành phố PQ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 348, quyển số 02/2002, ngày 10/12/2002. Mặc dù đăng ký trễ hạn nhưng vẫn được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông B và bà U hạnh phúc nhưng đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể nào chung sống với nhau được nữa nên ông B yêu cầu được ly hôn với bà U. Tại phiên toà ông B cho rằng ông không còn tình cảm, không đồng ý đoàn tụ với bà U nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu của ông B nhận thấy: Bà U cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông B và bà U đã thật sự trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn, nếu có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B được ly hôn với bà U.

Về con chung: Ông B và bà U có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Thanh T, sinh ngày 14/6/1995 và Nguyễn Hồ Vịnh N, sinh ngày 30/4/2005. Đối với cháu T đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu N hiện nay sống cùng bà U, tại bản tự khai ngày 10/02/2023 cháu N thể hiện ý kiến muốn sống cùng với mẹ. Xét thấy, ông B cũng đồng ý giao cháu N cho bà U chăm sóc nuôi dưỡng nên HĐXX thống nhất giao cháu N cho bà U nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống hiện tại và phù hợp với nguyện vọng của cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà U không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Ông B và bà U cho rằng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Ông B và bà U xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông B phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B được ly hôn với bà Hồ Uyên U.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồ Vịnh N, sinh ngày 30/4/2005 cho bà Hồ Uyên U chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích về mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Bà U và gia đình của bà U không được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung của ông B.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà U không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Về tài sản chung: Do ông B và bà U tự thoả thuận không có yêu cầu xem xét nên miễn xét.

Về công nợ chung: Ông B và bà U xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006065, ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay chuyển thành án phí. Như vậy, ông B đã nộp xong.

Bà Hồ Uyên U không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trang

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tp Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự Tp Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.